

Số: 01/2026/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 13 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Lâm Ngọc Tuyền**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thế Khải**

2. Ông **Nguyễn Đắc Thắng**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 95/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Phan An B**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số B đường V, Khu phố B, Phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (nay là phường M, tỉnh Đồng Tháp).

- Người đại diện theo ủy quyền của ông B: Bà **Phan Thị Kim P**, sinh năm 1975. (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 03/4/2025).

Địa chỉ: Số A đường B, Khu phố A, Phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (nay là phường M, tỉnh Đồng Tháp).

- Người đại diện theo ủy quyền của bà P: Chị **Phan Nguyễn Kiều K**, sinh năm 2000. (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 06/6/2025).

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp).

2. Bị đơn: Bà **Lê Thị Kim T**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số B đường V, Khu phố B, Phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (nay là phường M, tỉnh Đồng Tháp).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà **Phan Thị Kim D (Phan Kim Dung T1)**, sinh năm 18/01/1978.

Địa chỉ: C F. Dr Duluth GA 30096-5600 G, Hoa Kỳ.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Bà **Phan Thị Kim P**, sinh năm 1975. (theo Giấy ủy quyền ngày 07/4/2025).

Địa chỉ: Số A đường B, Khu phố A, Phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (nay là phường M, tỉnh Đồng Tháp).

3.2. Chị **Phan Ngọc Vân K1**, sinh năm 2002.

3.3. Anh **Phan Hữu T2**, sinh năm 2005.

Cùng địa chỉ: Số B đường V, Khu phố B, Phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (nay là phường M, tỉnh Đồng Tháp).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn ông Phan An B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Kim D hỗ trợ cho bà Lê Thị Kim T công chăm sóc, quản lý, gìn giữ nhà, đất thuộc thửa đất số 268, tờ bản đồ số 38, diện tích 71,6m² tọa lạc: khu phố B, phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (nay là phường M, tỉnh Đồng Tháp) số tiền 300.000.000 đồng.

Bị đơn bà Lê Thị Kim T di dời toàn bộ vật dụng và đồ đạc cá nhân của bà T có trong nhà trả lại cho ông Phan An B và bà Phan Thị Kim D phần đất tại thửa đất số 268, tờ bản đồ số 38, diện tích 71,6 m² cùng căn nhà tường có trên thửa đất tọa lạc: Khu phố B, phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (nay là phường M, tỉnh Đồng Tháp) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS12706 ngày 02/02/2023 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp cho ông Phan An B và bà Phan Thị Kim D.

Thời gian thực hiện giao trả tiền và di dời tài sản giao trả nhà đất trong thời hạn 03 tháng, từ ngày 13/01/2026 đến hạn cuối ngày 13/04/2026. Hết ngày 13/4/2026 bị đơn phải di dời toàn bộ vật dụng và đồ đạc cá nhân của bà T có trong nhà để trả lại cho ông Phan An B và bà Phan Thị Kim D nhà và đất tại thửa đất số 268, tờ bản đồ số 38, diện tích 71,6 m².

Kể từ ngày người được thi hành án phần tiền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh chậm trả tiền do các bên không có thỏa thuận nên thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2 Về án phí: Nguyên đơn ông Phan An B và bị đơn bà Lê Thị Kim T mỗi người tự nguyện chịu 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phan An B đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0000167 ngày 15/5/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang do bà Phan Thị Kim P1 nộp thay, được khấu trừ 300.000 đồng, nên nay ông Phan Anh B1 còn phải nộp thêm số tiền 7.200.000 đồng.

Bà Lê Thị Kim T đã nộp 7.500.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0000208 ngày 19/6/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang, được khấu trừ 7.500.000 đồng, nên bà T nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Ngọc Tuyền